

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST

Ngày: 30/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thuyết.

2. Ông Nông Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2023/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST- HS, ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn B** – Sinh năm 1990. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nông Văn S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962. Gia đình bị cáo có 03 (ba) anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Hoàng Thị U, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án: 01.

Tại Bản án số 05/HSST ngày 27/01/2021, của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt Nông Văn B 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 29/04/2022.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+Tại Bản án số 55/HSST ngày 15/09/2016, của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt Nông Văn B 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 27/04/2018; Chấp hành xong án phí ngày 07/12/2016.

+Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32382 ngày 12/10/2020, của Công an xã Y, huyện Phú Lương, xử phạt Nông Văn B 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đến nay đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 221 ngày 09/10/2023, của Công an huyện Phú Lương, xử phạt Nông Văn B 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/08/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Ông Lương Ngọc Tăng, sinh năm 1966; Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 31/08/2023, tại xóm Đ2, xã Y, huyện Phú Lương, Công an xã Y, huyện Phú Lương làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Nông Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại bàn tay phải của B, 01 gói chất B màu trắng, được bọc bên ngoài bằng lớp nhựa dạng ống hút (B khai là Heroine tàng trữ để sử dụng). Công an xã Y lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ký hiệu A1. Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của B không phát hiện thu giữ gì có liên quan. Cân xác định khối lượng, trọng lượng gói chất B màu trắng thu giữ của B được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, thấy có khối lượng là 0,044 gam, *(Không thấy không bốn bốn gam)*, niêm phong trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định.

Kết luận giám định số 1080/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận mẫu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng giám định 0,044 gam *(Không thấy không bốn bốn gam)*. Hoàn lại đối tượng giám định là 0,034 gam còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 31/08/2023, bị cáo đi nhờ xe của người đi đường đến ngã ba xóm Khau Đu, xã Yên Trạch, huyện Phú Lương để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 Heroine với giá 100.000 đồng, mua được ma túy bị cáo cầm ở tay phải đi nhờ xe về đến xóm Đồng Phú 2, xã Y, huyện Phú Lương B xuống xe tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Lời khai nhận tội của Nông Văn B phù hợp với các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 0,034 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và đoạn ống nhựa. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKSPL ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nông Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vị Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 31/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 0,034 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và đoạn ống nhựa.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Hồi 13 giờ ngày 31/8/2023, tại xóm Đồng Phủ 2, xã Y, huyện Phú Lương, Nông Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,044 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị...kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi

bất chính, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 0,034 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và đoạn ống nhựa cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về nguồn số ma túy thu giữ của Nông Văn B, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo B khai mua của một người đàn ông lạ mặt không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố:

Bị cáo Nông Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nông Văn B **03 (ba)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31 tháng 8 năm 2023.

Áp dụng: Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 0,034 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu B2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và đoạn ống nhựa.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo (Nông Văn B), báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Lương;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Lương;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Lương;
- CC T.H.A DS huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Lý